

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Ông Hà Thanh Trung

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Kim Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị Thanh N - Sinh N: 1985

Nơi ĐKKHKT: Số 1 đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Nơi làm việc: Trại T tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Anh Trần Đức H – Sinh N: 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/8/2018, bản tự khai ngày 30/10/2018 và tại phiên toà, chị Hoàng Thị Thanh N trình bày: Năm 2009 chị và anh Trần Đức H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc; có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Năm 2013 chị N chuyển công tác vào Đ thì đến năm 2015 giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng và xung đột lẫn nhau do tính tình không hợp, vợ chồng không cùng suy nghĩ và cách sống. Đặc biệt là vấn đề tiền bạc chi tiêu trong cuộc sống hàng ngày. Anh Trần Đức

H thường xuyên đi sớm, về muộn, không quan tâm đến gia đình, bỏ mặc cho mẹ con chị tự lo liệu trong cuộc sống. Từ đó luôn xảy ra cãi vã giữa vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng tăng cao. Năm 2017 thì vợ chồng chính thức ly thân cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị N làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh H tại Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá vì hộ khẩu thường trú hiện tại của anh H vẫn ở tại thôn H, xã V, huyện Tuyên Hoá cùng chung hộ với bà Trần Thị M (mẹ đẻ anh H).

Về con chung của vợ chồng: Theo chị Hoàng Thị Thanh N trình bày: Vợ chồng có 03 con chung là Trần Đức A - sinh năm 2010, Trần Hoàng Bảo T - sinh năm 2014; Trần Hoàng Bảo N - Sinh năm 2014 (là 2 con song sinh). Hiện tại cả ba con đang ở với chị N. Nay ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con và có yêu cầu anh Trần Đức H phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung của vợ chồng: Theo chị Hoàng Thị Thanh N: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung của vợ chồng: Không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập các đương sự đến tại trụ sở Toà án để tiến hành giải quyết nhưng chỉ có mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị Thanh N, còn phía bị đơn anh Trần Đức H vắng mặt.

Ngày 30/10/2018 chị Hoàng Thị Thanh N có xuất trình cho Toà án bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Trần Đức H (có xác nhận của công an xã V về chữ ký của anh H trong đơn).

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Trần Đức H trình bày: Anh H và chị N kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2009 và có tổ chức lễ cưới cả hai bên gia đình. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình bên nội ở thôn H, xã V, huyện T được một thời gian thì vợ chồng chuyển công tác vào Đ và về tạm trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nhưng hộ khẩu của anh H và 2 con vẫn ở tại xã V. Cuộc sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc cho đến cuối năm 2015 thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm chăm lo cho gia đình, thường đi sớm về khuya, chìm vào những cuộc chơi, nên dẫn đến nợ nần, tự ý vay mượn tiền bạc, không thực hiện vai trò làm bố, làm chồng trong gia đình dẫn đến xung đột vợ chồng kéo dài không giải quyết được. Vợ chồng đã ly thân. Hiện tại anh H đã bỏ việc cơ quan đi làm ăn xa từ tháng 8/2018 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị N có nguyện vọng xin được ly hôn thì anh H cũng nhất trí theo yêu cầu của chị N. Anh H có đề nghị Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá giải quyết cho vợ chồng được ly hôn vắng mặt anh H vì hiện tại anh H đang đợi tìm công việc mới, ở xa, cuộc sống nay đây mai đó nên chưa có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Toà án. Tuy nhiên hộ khẩu thường trú hiện tại của anh H vẫn ở tại thôn H xã V chung hộ với bà Trần Thị M (mẹ đẻ anh H).

Về con chung của vợ chồng: Theo bản tự khai của anh Trần Đức H: Vợ chồng có 3 đứa con chung là Trần Đức A – sinh ngày 13/02/2010, Trần Hoàng Bảo T – sinh ngày 08/11/2014 và Trần Hoàng Bảo N – Sinh ngày 08/11/2014 (là 2 con song sinh). Hiện tại các con đang ở với chị N. Nay ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con chung. Anh H nhất trí và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả ba cháu 6.000.000đ (sáu triệu đồng) mỗi tháng để đảm bảo cuộc sống và ăn học của các con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Theo trình bày của anh Trần Đức H: không có.

Về công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Riêng các khoản vay riêng của anh H bên ngoài, anh H xin chịu hoàn toàn trách nhiệm việc trả nợ riêng.

Do anh H vắng mặt nên Toà án không thể tiến hành hoà giải cho các đương sự theo thủ tục được.

Ngày 01/10/2018, Toà án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân xã V, trực tiếp là công an xã V, huyện Tuyên Hoá, về hộ khẩu thường trú của anh Trần Đức H thì công an xã cho biết: Anh Trần Đức H có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã V; chủ hộ là bà Trần Thị M (mẹ đẻ anh H) và hai con gái là Trần Hoàng Bảo N và Trần Hoàng Bảo T, riêng chị Hoàng Thị Thanh N và con trai không có hộ khẩu thường trú ở đây. Còn anh H mặc dù có hộ khẩu tại địa phương, nhưng anh H không sinh sống tại đây mà chỉ thỉnh thoảng về thăm gia đình. Trước đây anh H công tác ở Đ nhưng địa chỉ thế nào thì địa phương ko rõ. Từ tháng 5/2018 không thấy anh H trở về địa phương, cho đến đầu tháng 10/2018 vừa qua, anh H trở về xin xác nhận của công an xã về chữ ký của anh H trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt do anh H viết. Tuy nhiên, anh H hiện ở đâu và làm gì địa phương không rõ nhưng hộ khẩu vẫn ở tại xã V, do Ủy ban xã quản lý.

Cùng ngày Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã trực tiếp đến nhà bà Trần Thị M (mẹ đẻ anh Trần Đức H) để xác minh quan hệ hôn nhân của vợ chồng và địa chỉ hiện tại của anh Trần Đức H thì được biết: Trước đây anh H làm việc tại ngân hàng VPBank Đ nên chỉ về thăm gia đình vào dịp nghỉ lễ, tết hoặc cuối tuần, nhưng hiện nay anh H đã nghỉ việc ở Ngân hàng đi làm ăn ở nơi khác. Tuy nhiên hộ khẩu thường trú của anh H vẫn ở tại xã V, chung sổ hộ khẩu với bà M. Hiện tại anh H làm việc ở đâu, địa chỉ như thế nào bà M không biết được. Tháng 10/2018 vừa rồi anh H có ghé về nhà sau đó lại đi tiếp cho đến nay không rõ nơi cư trú.

Theo bà Trần Thị Mai việc kết hôn giữa anh Trần Đức H và chị Hoàng Thị Thanh N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Tuyên Hoá vào năm 2009, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự sẻ chia trong cuộc sống, anh H thiếu quan tâm vợ con, chưa làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha trong gia đình, bỏ mặc chị N một mình lo liệu cho con cái. Vì vậy mâu thuẫn kéo dài và ngày càng tăng cao, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Hiện tại anh H đã nghỉ việc ở cơ quan và đi làm ăn nơi khác,

tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị N làm đơn xin ly hôn anh H, đề nghị Toà án chấp nhận theo nguyện vọng của chị N, gia đình không có ý kiến gì.

Về con chung của vợ chồng: Theo bà M trình bày: Vợ chồng có 3 đứa con chung với nhau: Cháu đầu là Trần Đức A sinh năm 2010 và hai cháu song sinh là Trần Hoàng Bảo N – sinh năm 2014 và Trần Hoàng Bảo T – sinh năm 2014, các cháu đang ở với chị N. Hiện tại anh H đi làm ăn xa, không đảm bảo được việc nuôi con, vì vậy đề nghị Toà án giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con.

Phân tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo bà M trình bày vợ chồng anh H, chị N không có tài sản và công nợ chung là đúng thực tế. Còn anh H có nợ riêng của ai không thì bà M không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Đức H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm giữa vợ và chồng, phía anh H thiếu trách nhiệm đối với vợ con, không quan tâm đến gia đình, không chia sẻ những khó khăn với chị N, bỏ mặc chị N phải tự lo liệu cho các con trong cuộc sống. Giữa vợ và chồng không có tiếng nói chung, không có sự đồng cảm với nhau. Nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không giải quyết được, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay mỗi người sống một nơi, hai bên bỏ mặc nhau không ai quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Vì vậy nếu kéo dài cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của chị N là hoàn toàn chính đáng, mặt khác anh Trần Đức H có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng nhất trí việc ly hôn theo yêu cầu của chị N nên cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị N được ly hôn vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng : Theo các bên thừa nhận : Vợ chồng có 3 đứa con chung là Trần Đức A – sinh ngày 13/02/2010, Trần Hoàng Bảo T – sinh ngày 08/11/2014 và Trần Hoàng Bảo N - Sinh ngày 08/11/2014 (là 2 con song sinh). Hiện tại các con đang ở với chị N. Xét nguyện vọng của chị N xin được trực tiếp nuôi cả ba con chung là chính đáng, được anh H nhất trí. Mặt khác hiện tại anh H đi làm ăn nơi khác không có chỗ ở ổn định, nên không đảm bảo được cuộc sống và quyền lợi của các con. Vì vậy cần chấp nhận sự thoả thuận của chị N và anh H giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và buộc anh Trần Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cả ba cháu mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo yêu cầu của chị N để đảm bảo cuộc sống và ăn học của các cháu.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thanh N và anh Trần Đức H đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thanh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0003703 ngày 09 tháng 10 năm 2018, nay phải chịu toàn bộ.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đức H phải chịu theo qui định của pháp luật là 300.000đ.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng, và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, gồm một Thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân. Đối với thư ký phiên toà đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, về phía các đương sự, nguyên đơn có mặt, chấp hành pháp luật, hợp tác với Toà án, bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử : Chị Hoàng Thị Thanh N ly hôn vắng mặt anh Trần Đức H.

Về con chung : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao 3 con là Trần Đức A, sinh ngày 13/02/2010, Trần Hoàng Bảo T - Sinh ngày 08/11/2014 và Trần Hoàng Bảo N – sinh ngày 08/11/2018 (là 2 con song sinh) cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để đảm bảo cuộc sống và việc ăn học của các con cho đến lúc các con trưởng thành.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử chị Hoàng Thị Thanh N ly hôn vắng mặt anh Trần Đức H.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Hoàng Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 3 con là Trần Đức A - sinh ngày 13/02/2010, Trần Hoàng Bảo N - sinh ngày 08/11/2014 và Trần Hoàng Bảo T - sinh ngày 08/11/2014. Buộc anh Trần Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2018 đến khi các con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003703 ngày

09/10/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ, vậy chị N đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2018). Đối với anh Trần Đức H kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy